

Bản án số: **96/2017/HS-ST**
Ngày: 20-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Thanh Vũ**

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Ánh Nhạn**

2. Ông **Nguyễn Văn Thản**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Minh Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Thành Danh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại **trụ sở Tòa án nhân dân huyện GD**, Tòa án nhân dân huyện GD xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2017/HS-ST ngày 10/11/2017 đối với các bị cáo:

1/ Đặng Hoàng K (tên gọi khác: Kabu), sinh năm:1996; tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp 3, thị trấn LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú hiện nay: Ô1, khu phố TB A, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Đặng Sơn T và bà Phạm Thị Bé C; vợ, con: chưa có; tiền sự: Ngày 12/6/2017 bị Công an thị trấn GD ra Quyết định số 142 phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: không có; bị tạm giữ ngày 12/7/2017, đến ngày 18/7/2017 bị tạm giam; bị cáo có mặt.

2/ Đoàn Minh T (tên gọi khác: không có), sinh năm: 1999; tại huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã HT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Đoàn Văn T và bà Ngô Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: không có; bị tạm giữ ngày 10/7/2017, đến ngày 14/7/2017 bị tạm giam; bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Ngọc L** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3/ Nguyễn Văn Ngọc D (tên gọi khác: không có) sinh ngày 26/9/1998; tại huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp CN, xã PT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Hoài H; vợ:

Nguyễn Ngọc H, con: Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: không có; bị tạm giữ ngày 10/7/2017, đến ngày 14/7/2017 bị tạm giam; bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị **Nguyễn Ngọc H**, sinh ngày 10/9/1999, có mặt

Địa chỉ: Ấp ĐL, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

2/ Chị **Trịnh Kim H**, sinh năm: 1978, có mặt

Địa chỉ: Ấp ĐL, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

3/ Chị **Phạm Thị Bé Chín**, sinh năm: 1977, có mặt

Địa chỉ: Ấp 3, trị trấn TP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng;

Nơi cư trú: Ô1, khu phố TB A, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Hoàng K nghiện ma túy từ tháng 8/2016 nên bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài. Khiêm đi xe buýt đến khu vực Bến xe An Sương thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, mua ma túy của người tên Út không rõ lai lịch khoảng 30 lần, mỗi lần mua 01 bịch giá 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng, rồi đem về phân ra thành nhiều bịch nhỏ để bán và một phần sử dụng; bán giá mỗi bịch từ 150.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Khi các đối tượng nghiện ma túy có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì gọi điện thoại cho K để hẹn địa điểm, rồi K chạy xe mô tô biển số 70L2-8222 đến bán. Kh đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy cụ thể:

- Bán ma túy cho Đoàn Minh T 06 lần, mỗi lần 01 bịch giá 150.000 đồng đến 2.000.000 đồng, từ tháng 02/2017, tại chỗ ở của Kh thuộc khu phố TB A, thị trấn GD.

- Bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T1 10 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng, từ tháng 01/2017, tại chỗ ở của Kh và tại khu phố TH, thị trấn GD.

- Bán ma túy cho Lê Thái Nh (Cá Heo) 05 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng đến 250.000 đồng, từ tháng 01/2017, tại nhà chỗ ở của Kh.

- Bán ma túy cho Nguyễn Hữu T (Dò) 03 lần, mỗi lần 01 bịch giá 150.000 đồng đến 200.000 đồng, từ cuối tháng 6/2017, tại khu phố TH, thị trấn GD.

Ngoài ra, Kh còn bán ma túy cho một số đối tượng nghiện ma túy không rõ lai lịch.

Đoàn Minh T nghiện ma túy từ tháng 02/2017 nên bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài. T đi xe buýt đến nhà của K mua ma túy, rồi đem về phân ra thành nhiều bịch nhỏ để bán và một phần sử dụng; bán giá mỗi bịch từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng. Khi các đối tượng nghiện ma túy có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì gọi điện thoại cho Thành để

hẹn địa điểm, rồi T mượn xe mô tô của người quen đến bán. T đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy cụ thể:

- Bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T1 04 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng, từ tháng 5/2017, tại khu phố TH, thị trấn GD.

- Bán ma túy cho Đặng Hoàng V 02 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng, vào tháng 7/2017, tại chỗ ở của Thành thuộc khu phố TH, thị trấn GD.

- Bán ma túy cho Bùi Tuấn K 01 lần 01 bịch giá 200.000 đồng, vào tháng 4/2017, tại ấp C, xã HT, huyện GD.

- Bán ma túy cho Đặng Tuấn A (Xịt) 03 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng đến 390.000 đồng, từ tháng 6/2017, tại trước quán karaoke Bội Nhi thuộc ấp TV 2, xã TP, huyện GD; trong đó 02 lần đầu do T trực tiếp bán, lần sau cùng lúc 17 giờ 30 phút ngày 10/7/2017, tại khu vực quán karaoke Bội Nhi, khi Th và Nguyễn Văn Ngọc D đang bán cho A và Võ Văn V góp tiền mua 01 bịch ma túy giá 390.000 đồng thì bị Công an huyện GD bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài ra, T1 còn bán ma túy cho một số đối tượng nghiện ma túy không rõ lai lịch.

Từ khi bán ma túy đến ngày bị bắt, K thu lợi được 5.000.000 đồng. Thành thu lợi được 1.800.000 đồng.

Theo các Kết luận giám định số 138 ngày 11/7/2017 và số 139 ngày 17/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 02 bịch nylon thu giữ của Đoàn Minh T gửi đến giám định là chất ma túy, tên gọi Methamphetamine, trọng lượng 0,2419 gam. Chất rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon thu giữ của Đặng Hoàng K gửi đến giám định là chất ma túy, tên gọi Methamphetamine, trọng lượng 0,0366 gam.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 bịch nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng;
- Xe mô tô hiệu Noble biển số 70L2-8222;
- Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 70U1-7904;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand;
- 02 điện thoại di động hiệu Nokia 105;
- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;
- 10 bịch nylon màu trắng, 02 quạt ga.
- Tiền Việt Nam 3.490.000 đồng.

Đối với T1, N1, T2, K, An Võ Văn V và Đặng Hoàng V, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính.

Tại bản cáo trạng số: 96/QĐ/KSĐT ngày 08/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GD đã truy tố các bị cáo Đặng Hoàng K và Đoàn Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt: Đặng Hoàng K từ 08 năm tù đến 09 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Đoàn Minh T từ 07 năm tù đến 08 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Ngọc D từ 02 năm tù đến 03 năm tù. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD thống nhất với đề nghị của người bào chữa về áp dụng Điều 69, 74 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Các bị cáo không có gì bào chữa.

Người bào chữa của bị cáo T, bà L cho rằng bị cáo T là người chưa thành niên khi phạm tội, đã tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm là khai ra bị cáo K; bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời có ông ngoại là Liệt sĩ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o, p, q khoản 1 Điều 46, Điều 47, 69, 74 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện GD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đặng Hoàng K, Đoàn Minh T, Nguyễn Văn Ngọc D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với cáo trạng truy tố và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy các bị cáo K, T là người nghiện ma túy, do muốn có thu lợi bất chính cao, để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng, nên các bị cáo hoạt động mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện.

Từ tháng 01-2017 đến cuối tháng 6-2017 khi các đối tượng nghiện ma túy có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì gọi điện thoại cho K, K đã bán ma túy cho các đối tượng cụ thể: Bán ma túy cho Đoàn Minh T 06 lần, mỗi lần 01 bịch giá 150.000 đồng đến 2.000.000 đồng; Bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T1 10 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng; Bán ma túy cho Lê Thái N (Cá Heo) 05 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng đến 250.000 đồng; Bán ma túy cho Nguyễn Hữu T2 (Dồ) 03 lần, mỗi lần 01 bịch giá 150.000 đồng đến 200.000 đồng; Ngoài ra, K còn bán ma túy cho một số đối tượng nghiện ma túy không rõ lai lịch.

Từ tháng 4-2017 đến cuối tháng 7-2017 khi các đối tượng nghiện ma túy có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì gọi điện thoại cho T, T đã bán ma túy cho các đối tượng cụ thể: Bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T1 04 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng; bán ma túy cho Đặng Hoàng V1 02 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng; bán ma túy cho Bùi Tuấn K 01 lần 01 bịch giá 200.000 đồng; bán ma túy cho Đặng Tuấn A (Xít) 03 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng đến 390.000 đồng, lần sau cùng lúc 17 giờ 30 phút ngày 10/7/2017, tại khu vực quán karaoke Bội Nhi, khi T và Nguyễn Văn Ngọc D đang bán cho A và Võ Văn V góp tiền mua 01 bịch ma túy giá 390.000 đồng thì bị Công an huyện GD bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, T còn bán ma túy cho một số đối tượng nghiện ma túy không rõ lai lịch.

Từ khi bán ma túy đến ngày bị bắt, K thu lợi được 5.000.000 đồng. T thu lợi được 1.800.000 đồng.

[3] Xét hành vi nêu trên của các bị cáo, thấy rằng các bị cáo K, T đã phạm tội nhiều lần. Do đó, đối với hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi nêu trên của bị cáo Dũng, thấy rằng bị cáo đã có hành vi đồng phạm với bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 10/7/2017 thì bị bắt quả tang. Do đó, đối với hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và đời sống xã hội, các bị cáo cũng vì mục đích muốn có tiền một cách nhanh chóng để tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng nên đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà bất chấp pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tù các bị cáo mới đủ sức răn đe, với mức án trung bình cao của khung hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tính chất, mức độ của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy. Trong đó bị cáo Đặng Hoàng K là người trực tiếp đi mua ma túy về bán lại nhiều lần cho bị cáo T và nhiều đối tượng khác, bị cáo T sau khi mua ma túy từ bị cáo K tiếp tục bán cho các đối tượng khác, bị cáo D với vai trò giúp sức cho bị cáo T đi giao bán ma túy một lần vào ngày 10/7/2017. Bị cáo Khiêm có nhân thân xấu ngày 12-6-2017 bị Công an thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số 142 xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng. Các bị cáo K, T cần phải chịu với mức trung bình cao của khung hình phạt. **Với mức hình phạt như nhận định trên mới đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, biết chấp**

hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem đây là những tình tiết để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo K, T đã tự thú đây là tình tiết để giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm o Điều 46 Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị cáo T có người thân là ông Ngô Văn H được Nhà nước ghi công là Liệt sĩ đã hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo T khi phạm tội là người chưa thành niên nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo Điều 69, 74 Bộ luật hình sự.

Chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo T về áp dụng quy định đối với người phạm tội chưa thành niên.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đã thu hồi một số vật chứng xét thấy có liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với số vật chứng còn giá trị cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô của các bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng thuộc sở hữu của người khác, chủ sở hữu không có lỗi trong việc để cho người phạm tội sử dụng vào thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

Trong thời gian mua bán chất ma túy bị cáo K có thu lợi bất chính được 5.000.000 đồng chưa thu hồi, bị cáo T có thu lợi bất chính được 1.800.000 đồng chưa thu hồi nên buộc các bị cáo phải nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Hoàng K, Đoàn Minh T và Nguyễn Văn Ngọc D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hoàng K 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1,2 Điều 46, Điều 69, 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2017

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ngọc D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 (được sửa đổi bổ sung 2009); Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bịch nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 10 bịch nylon màu trắng, 02 quạt ga màu xanh.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand, màu trắng đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu trắng vàng; tiền Việt Nam 3.490.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen.

- Trả lại cho chị Nguyễn Ngọc H 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 70U1-7904;

- Trả lại cho chị Phạm Thị Bé C 01 xe mô tô hiệu Noble biển số 70L2-8222;

(Tất cả những vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện GD đang quản lý).

Buộc bị cáo Đặng Hoàng K phải nộp lại tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bị cáo T phải nộp lại tiền thu lợi bất chính 1.800.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Buộc các bị cáo phải nộp phạt trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đặng Hoàng K, Đoàn Minh T và Nguyễn Văn Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo, người bào chữa của bị cáo chưa thành niên có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện GD;
- THADS huyện GD;
- Công an huyện GD;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thanh Vũ